TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 18

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 869, 896, 769, 860 là:

A. 869 **B.** 769 **C.** 860 **D.** 896

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép chia 34 : 6 có số dư là:

A. 4 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 2

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 49 × 5 là:

A. 235 **B.** 245 **C.** 255 **D.** 240

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số lớn là 64, số bé là 8. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 9 lần **B.** 72 lần **C.** 8 lần **D.** 56 lần

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một phần chín (1/9) của 63 quả cam là:

A. 9 quả cam **B.** 54 quả cam **C.** 7 quả cam **D.** 567 quả cam

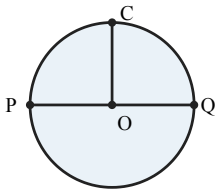
Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 6 dm 2 cm = ……. cm

A. 8 **B.** 62 **C.** 602 **D.** 26

Câu 7. *(0,5 điểm)* M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết AB = 12 cm, độ dài đoạn AM là:

A. 24 cm **B.** 10 cm **C.** 6 cm **D.** 12 cm

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình bên, đường kính PQ dài 30 cm. Bán kính OC dài:



A. 16 cm **B.** 60 cm **C.** 15 cm **D.** 30 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 20 + 4 × 3 = 72	
b) 1/6 của 54 là 9	
c) 6 × 7 = 44	
d) 2 m = 200 cm	

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 2 trăm, 8 chục, 4 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 412, 244, 392, 761, 455 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Tính:

a) 228 g + 359 g = ……. g

b) 555 ml − 381 ml = ……. ml

c) 225 mm × 2 = ……. mm

d) 189 kg : 7 = ……. kg

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

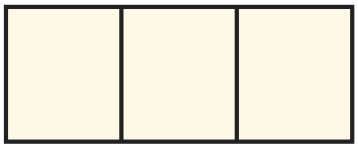
a) 9 dm 4 cm = ……. cm

b) 1 m 4 dm = ……. dm

c) 5 m = ……. cm

d) 7 l = ……. ml

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình chữ nhật.

Câu 14. *(1 điểm)* Một đàn gà có 16 con gà trống, số gà mái gấp 3 lần số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

a) Trả lời: ……. con gà mái

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 18

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	C	C	B	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) 284

b) Số lớn nhất là 761

c) Số bé nhất là 244

d) 761 + 1 = 762

Câu 11.

a) 587 g

b) 174 ml

c) 450 mm

d) 27 kg

Câu 12.

a) 9 dm 4 cm = 94 cm (vì 1 dm = 10 cm)

b) 1 m 4 dm = 14 dm (vì 1 m = 10 dm)

c) 5 m = 500 cm (vì 1 m = 100 cm)

d) 7 l = 7000 ml (vì 1 l = 1000 ml)

Câu 13.

Có 3 hình nhỏ, 2 hình ghép từ 2 ô và 1 hình lớn: 6 hình chữ nhật.

Câu 14.

16 × 3 = 48 (con)